

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;
Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016.

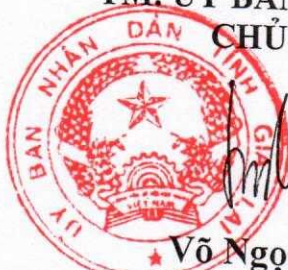
Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành, địa phương.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, HCQT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 812 /QĐ-UBND ngày 09 / 12 /2015 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Nâng cao năng lực cán bộ, công chức kiểm soát TTHC			
1.	Phổ biến, quán triệt các quy định của Trung ương về kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định số 20/2008/NĐ-CP; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; Thông tư số 05/2014/TT-BTP; Thông tư số 07/2014/TT-BTP) và các quy định của UBND tỉnh về kiểm soát TTHC (Quyết định số 28 /2013/QĐ-UBND; Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND; Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND; Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND).	Ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo về hoạt động kiểm soát TTHC trong năm của đơn vị, địa phương	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	Thường xuyên trong năm 2016
2.	Đảm bảo kinh phí cho hoạt động kiểm soát TTHC	Lập dự toán, bố trí kinh phí kiểm soát TTHC năm 2016	- Sở Tài chính, - Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn	Năm 2016

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
II	Bảo đảm chất lượng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh			
1.	Đánh giá tác động quy định về TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và lấy ý kiến tham gia của Sở Tư pháp	- Điền các Biểu mẫu về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp và tính toán chi phí tuân thủ TTHC. - Lập hồ sơ gửi lấy ý kiến tham gia của Sở Tư pháp về nội dung quy định thủ tục hành chính trong dự thảo theo quy định. - Tham vấn ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện TTHC thông qua Hội nghị, cuộc họp (nếu cần thiết). - Tổng hợp ý kiến, gửi văn bản tham gia ý kiến về quy định TTHC đến cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL.	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC (Sở, ban, ngành tỉnh)	Thường xuyên trong năm 2016
2.	Tổ chức tham gia ý kiến đối với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC		Sở Tư pháp	Thường xuyên trong năm 2016
3.	Tham gia thẩm định quy định về thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo thẩm định, trong đó có kết quả thẩm định về TTHC trong dự thảo văn bản QPPL theo quy định.	Sở Tư pháp	Thường xuyên trong năm 2016
III	Kiểm soát việc thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, địa phương			
1.	Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC theo quy định	Lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC.	Các Sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên trong năm 2016
2.	Kiểm soát chất lượng hồ sơ trình công bố TTHC	Công văn kiểm soát chất lượng	Sở Tư pháp	Thường xuyên trong năm 2016
3.	Thực hiện công khai TTHC	Cập nhập TTHC được công bố vào cơ sở dữ liệu quốc gia; đăng tải TTHC trên Trang thông tin điện tử về TTHC.	Sở Tư pháp	Thường xuyên trong năm 2016

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
		Công khai đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định TTHC, tại vị trí thuận lợi, dễ tiếp cận, tra cứu thông tin TTHC: Niêm yết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, ban, ngành, địa phương; đăng tải TTHC trên trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương và các hình thức công khai khác.	Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC.	
4.	Kiểm soát việc thực hiện TTHC	Tổ chức thực hiện TTHC đã được công bố theo đúng nguyên tắc thực hiện TTHC tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC.	Thường xuyên trong năm 2016
IV	Rà soát quy định hành chính, TTHC	Kết nối các dịch vụ công trực tuyến cung cấp cho cá nhân, tổ chức từ Cổng thông tin, Trang thông tin điện tử của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.	Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Thường xuyên trong năm 2016
1.	Nghiên cứu, lựa chọn, xây dựng Kế hoạch rà soát quy định hành chính, TTHC trọng tâm năm 2016.	Văn bản đăng ký rà soát quy định, TTHC, nhóm TTHC.	Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Trong Quý IV năm 2015
		Tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát quy định, TTHC năm 2016	Sở Tư pháp	

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
2.	Thực hiện rà soát các quy định, TTHC trong năm 2016 đã được phê duyệt	- Tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả rà soát, gửi báo cáo rà soát về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp). - Xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC trình UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.	Tháng 8 năm 2016
V	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; tuyên truyền, phổ biến tình hình cải cách hành chính, kiểm soát TTHC		Sở Tư pháp	Tháng 9 năm 2016
1.	Công khai thông tin về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tại các vị trí tra cứu thuận lợi của cơ quan hành chính	Niên yết thông tin về cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; số điện thoại, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính.	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã thành phố; UBND xã, phường, thị trấn.	Thường xuyên trong năm 2016
2.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị và báo cáo kết quả kiểm tra, giải quyết.	Sở Tư pháp phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn	Thường xuyên trong năm 2016
VI	Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác kiểm soát TTHC và giải quyết TTHC			

Stt	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
1.	 Xây dựng kế hoạch để tự kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại đơn vị, địa phương.	Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã thành phố; UBND xã, phường, thị trấn.	Quý IV năm 2015
2.	Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại đơn vị, địa phương.	- Tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch - Báo cáo kết quả kiểm tra; đề xuất các giải pháp, biện pháp chấn chỉnh kỷ cương hành chính.		Quý II năm 2016
3.	Theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện cải cách TTHC, kiểm soát TTHC	Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tư pháp (các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc)	Thường xuyên trong năm 2016
VII	Chế độ thông tin, báo cáo			
1.	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng báo cáo tổng hợp về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC của đơn vị, địa phương gửi UBND tỉnh hàng quý và đột xuất (nếu có)	Báo cáo của đơn vị, địa phương	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- Định kỳ 6 tháng (đơn vị, địa phương gửi Báo cáo về Sở Tư pháp tổng hợp trình UBND tỉnh). - Đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh
2.	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện cải cách TTHC, kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương	Báo cáo của UBND tỉnh gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp về công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh phê duyệt.	Trong năm 2016

Sst	Nội dung công việc	Kết quả công việc	Phân công thực hiện	Thời gian thực hiện
VIII	Truyền thông về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC			
1.	Truyền truyền về công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC	Chuyên mục “Kiểm soát TTHC” phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Thường xuyên trong năm 2016

II (vòng)	II (vòng)	II (vòng)	II (vòng)	II (vòng)
III (vòng)	III (vòng)	III (vòng)	III (vòng)	III (vòng)
IV (vòng)	IV (vòng)	IV (vòng)	IV (vòng)	IV (vòng)
V (vòng)	V (vòng)	V (vòng)	V (vòng)	V (vòng)
VI (vòng)	VI (vòng)	VI (vòng)	VI (vòng)	VI (vòng)
VII (vòng)	VII (vòng)	VII (vòng)	VII (vòng)	VII (vòng)
VIII (vòng)	VIII (vòng)	VIII (vòng)	VIII (vòng)	VIII (vòng)
IX (vòng)	IX (vòng)	IX (vòng)	IX (vòng)	IX (vòng)
X (vòng)	X (vòng)	X (vòng)	X (vòng)	X (vòng)
XI (vòng)	XI (vòng)	XI (vòng)	XI (vòng)	XI (vòng)
XII (vòng)	XII (vòng)	XII (vòng)	XII (vòng)	XII (vòng)
XIII (vòng)	XIII (vòng)	XIII (vòng)	XIII (vòng)	XIII (vòng)
XIV (vòng)	XIV (vòng)	XIV (vòng)	XIV (vòng)	XIV (vòng)
XV (vòng)	XV (vòng)	XV (vòng)	XV (vòng)	XV (vòng)
XVI (vòng)	XVI (vòng)	XVI (vòng)	XVI (vòng)	XVI (vòng)
XVII (vòng)	XVII (vòng)	XVII (vòng)	XVII (vòng)	XVII (vòng)
XVIII (vòng)	XVIII (vòng)	XVIII (vòng)	XVIII (vòng)	XVIII (vòng)
XIX (vòng)	XIX (vòng)	XIX (vòng)	XIX (vòng)	XIX (vòng)
XX (vòng)	XX (vòng)	XX (vòng)	XX (vòng)	XX (vòng)
XXI (vòng)	XXI (vòng)	XXI (vòng)	XXI (vòng)	XXI (vòng)
XXII (vòng)	XXII (vòng)	XXII (vòng)	XXII (vòng)	XXII (vòng)
XXIII (vòng)	XXIII (vòng)	XXIII (vòng)	XXIII (vòng)	XXIII (vòng)
XXIV (vòng)	XXIV (vòng)	XXIV (vòng)	XXIV (vòng)	XXIV (vòng)
XXV (vòng)	XXV (vòng)	XXV (vòng)	XXV (vòng)	XXV (vòng)
XXVI (vòng)	XXVI (vòng)	XXVI (vòng)	XXVI (vòng)	XXVI (vòng)
XXVII (vòng)	XXVII (vòng)	XXVII (vòng)	XXVII (vòng)	XXVII (vòng)
XXVIII (vòng)	XXVIII (vòng)	XXVIII (vòng)	XXVIII (vòng)	XXVIII (vòng)
XXIX (vòng)	XXIX (vòng)	XXIX (vòng)	XXIX (vòng)	XXIX (vòng)
XXX (vòng)	XXX (vòng)	XXX (vòng)	XXX (vòng)	XXX (vòng)